

Số: 26 /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 02 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 1**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính
phủ về quy định vị trí việc làm và biên chế công chức;
Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nội
vụ về giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước
của tỉnh Bình Phước năm 2021;
Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND-PC ngày 17 tháng 6 năm
2021 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành
chính nhà nước của tỉnh năm 2021 là: **1.805** biên chế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực
Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc
thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp
thứ 1 thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực, kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thị Hằng



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2021
CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2021	Tỷ lệ % giảm năm 2018, 2019, 2020 và 2021	Ghi chú
A	CẤP TỈNH	936	10.2	
1	Đại biểu Dân cử hoạt động chuyên trách	10	0.0	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	14	8.2	
3	Văn phòng UBND tỉnh	50	10.2	
4	Sở Nội vụ	61	10.3	
3.1	Khối Văn phòng Sở	32		
3.2	Ban Tôn giáo	12		
3.3	Ban Thi đua - Khen thưởng	12		
3.4	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	5		
5	Thanh tra tỉnh	27	10.3	
6	Sở Tư pháp	27	10.3	
7	Sở Tài chính	41	9.4	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	36	10.0	
9	Sở Công Thương	33	10.9	
10	Sở Giao thông vận tải	50	9.4	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	21	13.1	
12	Sở Xây dựng	49	9.4	
11.1	Khối Văn phòng Sở	21		
11.2	Thanh tra Sở	18		
11.3	Chi cục Giám định Xây dựng	10		
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	186	10.1	
12.1	Khối Văn phòng Sở	62		
12.2	Chi cục Kiểm lâm	94		
12.3	Chi cục Thủy lợi	15		
12.4	Chi cục Thú y	15		
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	51	11.1	
13.1	Khối Văn phòng Sở	22		
13.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	13		
13.3	Chi cục Quản lý đất đai	16		
15	Sở Khoa học và Công nghệ	31	11.9	
16	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	42	11.3	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	36	10.2	



STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2021	Tỷ lệ % giảm năm 2018, 2019, 2020 và 2021	Ghi chú
18	Sở Y tế	60	9.6	
17.1	Khối Văn phòng Sở	32		
17.2	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	15		
17.3	Chi cục Dân số - KHH gia đình	13		
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	11.3	
20	Ban Dân tộc	16	11.5	Biên chế tối thiểu để duy trì bộ máy
21	Sở Ngoại vụ	16	5.9	
22	BQL Khu kinh tế tỉnh	31	9.4	
B	CẤP HUYỆN	856	9.8	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	80	9.3	
2	UBND thị xã Bình Long	76	9.9	
3	UBND thị xã Phước Long	76	9.9	
4	UBND huyện Đồng Phú	78	10.7	
5	UBND huyện Chơn Thành	78	9.7	
6	UBND huyện Hớn Quản	75	9.9	
7	UBND huyện Lộc Ninh	81	10.4	
8	UBND huyện Bù Đốp	78	8.3	
9	UBND huyện Bù Đẳng	81	10.4	
10	UBND huyện Bù Gia Mập	78	9.6	
11	UBND huyện Phú Riềng	75	10.0	
C	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	13		
	Tổng cộng (A+ B +C)		1805	

Ghi chú:

* Sau khi Bộ Nội vụ có Quyết định giao bổ sung biên chế cho tỉnh. UBND tỉnh sẽ giao bổ sung biên chế cho Cơ quan dân cư và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh theo quy định.

* Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng biên chế dự phòng theo quy định./

